

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định các nội dung được giao tại các Luật của Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 34/TTr-STP ngày 05 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định các nội dung được giao tại các Luật của Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Các Sở, ngành được phân công chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định các nội dung được giao, bảo đảm chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn trình văn bản quy định chi tiết theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Môi trường và Thủ trưởng các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh: LĐ, TT Thông tin;
- Lưu: VT, NC, D.Thanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

DANH MỤC

Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định các nội dung được giao tại các Luật của Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều, khoản, điểm giao quy định	CQ chủ trì soạn thảo	CQ phối hợp	Thời hạn trình
1	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn	01/01/2026	Khoản 31 Điều 1: “Đối với quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo trình tự, thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định”	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý I năm 2026
2	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15	01/01/2026	Khoản 24 Điều 1: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học, quyết định danh mục và mức thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục do địa phương quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều này”	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý I năm 2026
3	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	01/01/2026	Khoản 15 Điều 3: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ mật độ chăn nuôi của vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi, môi trường sinh thái để quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn”	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý I năm 2026

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều, khoản, điểm giao quy định	CQ chủ trì soạn thảo	CQ phối hợp	Thời hạn trình
4	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự số 118/2025/QH15	01/7/2026	Khoản 8 Điều 9: “Hồ sơ, văn bản đề nghị quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi sản xuất tiền chất thuốc nổ hoặc gửi qua đường bưu chính về cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi sản xuất tiền chất thuốc nổ quy định; trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ”	Sở Công thương	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026
5	Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	14/10/2025	Điểm a khoản 1 Điều 43: “Ban hành Quy chế xét tặng giải thưởng, các nội dung chủ yếu gồm: tên gọi giải thưởng; chu kỳ và thời điểm tổ chức giải thưởng; đối tượng, lĩnh vực xét thưởng; điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng; cơ cấu giải thưởng, mức thưởng; hồ sơ đề nghị xét tặng; quy trình, thủ tục xét tặng; thành phần, nguyên tắc hoạt động của hội đồng xét tặng giải thưởng; các biểu mẫu phục vụ công tác xét tặng giải thưởng (bản đăng ký; báo cáo tóm tắt công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; biên bản họp Hội đồng xét tặng giải thưởng và các biểu mẫu khác; các nội dung khác phù hợp với đặc điểm ngành, lĩnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều, khoản, điểm giao quy định	CQ chủ trì soạn thảo	CQ phối hợp	Thời hạn trình
			vực và điều kiện cụ thể của bộ, ngành, địa phương (nếu có)). Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Quy chế xét tặng giải thưởng, bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm gửi Quy chế tới Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, theo dõi và quản lý”			
6	Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo	14/10/2025	Khoản 7 Điều 10: “Ngoài quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết nội dung, biểu mẫu, trình tự thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng, thời gian tiếp nhận hồ sơ đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026
			Khoản 11 Điều 11: “Ngoài quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết biểu mẫu hồ sơ đối với từng loại hình nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026
			Khoản 8 Điều 12: “Ngoài quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã,	Quý II năm 2026

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều, khoản, điểm giao quy định	CQ chủ trì soạn thảo	CQ phối hợp	Thời hạn trình
			tỉnh quy định chi tiết thành phần, số lượng thành viên, trình tự làm việc, mẫu biên bản họp hội đồng và tổ thẩm định kinh phí, mẫu phiếu đánh giá, nhận xét đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”	nghệ	phường	
			Khoản 6 Điều 15: “Ngoài quy định tại khoản 2 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết nội dung, biểu mẫu họp đồng giao nhiệm vụ tương ứng với từng loại hình nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026
			Khoản 8 Điều 16: “Ngoài quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết nội dung đánh giá, hồ sơ, biểu mẫu và trình tự đánh giá, điều chỉnh, chấm dứt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều, khoản, điểm giao quy định	CQ chủ trì soạn thảo	CQ phối hợp	Thời hạn trình
			Khoản 5 Điều 17: “Ngoài quy định tại khoản 1, 2 và 4 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chí đánh giá, hồ sơ, biểu mẫu và trình tự đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026
			- Điểm e khoản 1 Điều 18: “Đối với nhiệm vụ thuộc danh mục bí mật nhà nước, có nội dung bí mật nhà nước, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động xây dựng và ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả phù hợp với lĩnh vực quản lý của mình” - Khoản 7 Điều 18: “Ngoài quy định tại khoản 1 và 2 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chí đánh giá, hồ sơ, biểu mẫu và trình tự đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều, khoản, điểm giao quy định	CQ chủ trì soạn thảo	CQ phối hợp	Thời hạn trình
			Khoản 4 Điều 19: “Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết nội dung, biểu mẫu quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ, biểu mẫu thanh lý và biên bản thanh lý hợp đồng thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026
			Khoản 3 Điều 23: “Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết việc xây dựng, tổ chức triển khai, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026
			Khoản 3 Điều 37: “Ngoài các quy định tại khoản 2 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định bổ sung nội dung về quản trị rủi ro đối với nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều, khoản, điểm giao quy định	CQ chủ trì soạn thảo	CQ phối hợp	Thời hạn trình
			Khoản 2 Điều 39: “Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chí riêng về rủi ro đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước trong trường hợp cần thiết”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026
7	Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	26/11/2025	Khoản 2 Điều 8: “Trường hợp cần thiết, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 57 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP và Thông tư này để ban hành quy định cụ thể về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý và phù hợp với thẩm quyền”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026